

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 29 /2018/HS-ST

Ngày: 31 /7/2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hải; 2. Bà Nguyễn Thùy Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24 /2018/TLST-HS ngày 18 /5 /2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24 /2018/QĐXXST-HS, ngày 15 /6/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 31/3/1983 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn văn R, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1985, con: 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

-Người bị hại: Ông Bùi Văn T- Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Nguyễn Thành T, sinh năm 1985, nơi cư trú: Xã L, huyện Q, tỉnh Q, có mặt,

2. Hoàng Quang T, sinh năm 1977, nơi cư trú: Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

3. Lê Hữu T, sinh năm 1963- Tiểu khu 14, phường B, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

-Người làm chứng: 1. Trần Xuân C, sinh năm 1988, xã X, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

2. Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1980- Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

3. Nguyễn Thị Hoa H, sinh năm 1964, Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

4. Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1991, Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

5. Cao Thị Đ- Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/8/2017 Trần Xuân C và Bùi Văn T có xảy ra cãi vã và xô xát nhau về chuyện đậu xe ô tô trước cửa nhà ông T. Lúc này Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành T, Hoàng Quang T cho rằng ông T đã đánh anh C nên chạy vào giằng co với ông T. Trong khi giằng co thì H đã đâm 03 cái vào người ông T ở các vị trí đỉnh đầu, má và vai, còn T và T mỗi người đâm hai cái vào má ông T. Khoảng 03 phút sau, ông T bỏ chạy vào cổng lấy ra một thanh sắt dài khoảng 1,70 m chạy ra vụt lại những người trên thì lúc này ông Lê Hữu T, là giám đốc Công ty Tr từ thành phố Đ ra và đến hỏi "Có chuyện chi rứa?" thì bị đánh vào sau gáy, ông T cho rằng ông T đã đánh mình nên dung tay đâm lại ông T một cái vào mặt. Thấy vậy, H, T, T lao vào giằng co và đánh ông T; H đã dung tay đâm một cái vào đỉnh đầu ông T, còn T và T giằng co với ông T. Phạm Đăng S từ trong kho dầu, mở cửa Công ty Tr ra thấy vậy cùng chạy vào giằng co với ông T, rồi dung tay đâm một cái vào má phải ông T. Khoảng 05 phút sau, ông T nói "Thôi đừng đánh nữa" và người nhà ông T ra can ngăn sự việc được dừng lại. Sau đó ông T đi chụp phim tại Trung tâm chất lượng cao, bị xây xước nhẹ và không yêu cầu giám định. Ông T được đưa đi điều trị tại bệnh viện thành phố Đ, và bệnh viện Trung ương H từ ngày 18/8/2017 đến ngày 26/8/2017 thì ra viện và điều trị tại nhà. Tại bản kết luận giám định pháp y số 72/TGT ngày 18/10/2017 của Trung tâm giám định y khoa pháp y tỉnh Q, kết luận: Chấn thương đỉnh đầu và vùng chẩm làm xuất huyết lều tiểu não, xuất huyết dưới nhuện; điều trị nội khoa. Hiện tại không có di chứng thần kinh. Tỷ lệ thương tích là 20%. Vết trầy xước khiu tay phải để lại vết sẹo kích thước 2,1x0,8cm. Tỷ lệ thương tích là 01%. Vết xước da khiu tay trái để lại vết biến loạn sắc tố da kích thước 1x0,6cm. Tỷ lệ thương tích là 0%. Vết trầy xước có rướm máu ở trên đầu lông mày trái, vết xước sưng đỏ ở đuôi mí mắt phải, vết sưng đỏ ở giữa môi dưới, vết xước có rướm máu ở bụng bên phải; hiện tại không để lại sẹo tích và di chứng, tỷ lệ thương tích của mỗi vết là 0%. Tổng tỷ lệ thương tích của các vết thương là 21%. Cơ chế hình thành các vết thương trên là do vật tày gây nên. Các thương tích của Bùi Văn T không để lại cố tật.

Vật chứng: Thu giữ 01 thanh kim loại màu xám bạc dài 1,70m, kích thước 1,3x1,3cm, một đầu cắt ngang, một đầu cắt vát nhọn.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại Bùi văn T yêu cầu bồi thường chi phí liên quan đến sức khỏe bị xâm hại số tiền 68.208.000đ, cụ thể:

*Viện phí, khám, thuốc:

1. Ở Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình: 722.000đ;
2. Ở Bệnh viện Quốc tế Huế: 1.911.000đ;
3. Ở Phòng khám đa khoa 69, đường Nguyễn Huệ, thành phố Huế: 1.450.000đ;
4. Ở Bệnh viện CTCH-PTTH Huế: 7.266.000đ

*Chi phí thuê xe đi Huế và về Quảng Bình: 3.000.000đ/2 chuyến.

*Chi phí thăm nuôi, tiền ăn ở Huế(Nhập viện từ ngày 21/8/2017 đến ngày 27/8/2017):

-Thăm nuôi: 1 người x7 ngày x 200.000đ/ngày= 1.400.000đ;
 -Tiền ăn: 2 người x7 ngàyx 50.000đ= 700.000đ;

*Mua thuốc bổ não điều trị tại nhà:

Hoạt huyết Nhất Nhất: 10 hộpx 88.000đ= 880.000đ;

*Chi phí ra Hội đồng pháp y: 2.379.000đ;

Cộng toàn bộ chi phí: 19.708.000đ.

*Mất thu nhập(tiền lương), từ ngày 18/8/2017 đến 31/3/2018:

7 tháng 12 ngày: 48.500.000đ

Bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ.

Bản Cáo trạng số22/CT-VKSBT ngày 16/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố Nguyễn Văn H về tội” Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn văn H đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Văn H; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu xám bạc, dài 1,70 m, kích thước 1,3x1,3 cm, một đầu cắt ngang, một đầu cắt vát nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584,585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo H bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trách; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội” Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với các bị cáo.

[3]Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng người khác nên Nguyễn văn H đã có hành vi dùng tay đâm hai cái vào đỉnh đầu ông Bùi văn T gây thương tích 20% và vết trầy xước khuỷu tay phải, tỷ lệ thương tích 01%, tổng cộng thương tích 21%.Hành

vi của bị cáo H chẳng những xâm hại đến sức khỏe của ông T, mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo mà còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại một phần để người bị hại khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã có thời gian phục vụ trong Quân đội, quá trình nhân thân tốt; gia đình đang gặp khó khăn bị cáo là lao động chính trong gia đình; hậu quả xảy ra không phải do có động cơ, mục đích từ đầu mà chỉ bột phát nhất thời do trước đó ông T cãi vã, xâu ầu với bạn của H, người bị hại là ông T trước đó đã xâu ầu và có hành vi lấy hung khí vụt vào đám thanh niên bạn của H, như vậy cũng có phần lỗi của ông T. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chiếu cố đến điều kiện, hoàn cảnh gia đình, và nhân thân của bị cáo, bị cáo có chỗ ở ổn định, rõ ràng, nghĩ cần cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật; giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng; không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

Đối với Hoàng Quang T, Nguyễn Thành T, Phạm Đăng S, Lê Hữu T đã tham gia đánh ông T, nhưng không gây ra thương tích; hành vi của những người này mang tính bột phát, độc lập, không có sự bàn bạc với nhau, nên không đồng phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã lập hồ sơ chuyển xử lý hành chính về hành vi đánh người là đúng quy định của pháp luật.

[5]Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ những vật chứng là 01 thanh kim loại màu xám bạc dài 1,70m, kích thước 1,3x1,3 cm, một đầu cắt ngang, một đầu cắt vát nhọn, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015, buộc bị cáo H bồi thường cho người bị hại các khoản chi phí hợp lý sau đây:

*Viện phí, khám, thuốc:

1. Ở Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình: 722.000đ;
2. Ở Bệnh viện Quốc tế Huế: 1.911.000đ;
3. Ở phòng khám đa khoa 69, đường Nguyễn Huệ, thành phố Huế: 1.450.000đ;
4. Ở Bệnh viện CTCH-PTTH Huế: 7.266.000đ

*Chi phí thuê xe đi Huế và về Quảng Bình: 3.000.000đ/2 chuyến.

*Chi phí thăm nuôi, tiền ăn ở Huế(Nhập viện từ ngày 21/8/2017 đến ngày 27/8/2017):

-Thăm nuôi: 1 người x7 ngày x 200.000đ/ngày= 1.400.000đ;

-Tiền ăn: 2 người x7 ngàyx 50.000đ= 700.000đ;

*Tiền mua hoạt huyết Nhất Nhất(Dưỡng nào): 10 hộp x 88.000đ=880.000đ

Cộng toàn bộ chi phí: 17.329.000đ .

*Mất thu nhập: 3 tháng x6.500.000đ= 19.500.000đ.

*Tổn thất tinh thần: 8 tháng x 1.390.000đ(Mức lương cơ bản)=11.120.000đ.

Tổng cộng: 47.949.000đ.

Nhưng được trừ đi số tiền 10 .000.000đ bị cáo đã bồi thường trước cho người bị hại, số tiền còn lại buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông Thành số tiền là 37.949.000đ.

Riêng khoản tiền chi phí giám định y khoa 2.379.000đ, theo quy định là thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Cơ quan tiến hành tố tụng(Cơ quan điều tra), ông T cũng nhất trí không tính khoản này để yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông T, nên không thể chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho ông T là đúng quy định của pháp luật.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố **Nguyễn Văn H** phạm tội” Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ khoản 1 Điều 104, điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Xử phạt: Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(31/7/2018);

Giao bị Nguyễn văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo H trong thời gian thử thách của án treo.

2.Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(Một) thanh kim loại màu xám bạc dài 1m70, kích thước 1,3x1,3cm, một đầu cắt ngang, một đầu cắt vát nhọn.

Vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2018.

3.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584,585,590 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn văn H bồi thường cho người bị hại, ông Bùi văn T các khoản sau:

*Viện phí, khám, thuốc:

- 1.Ở Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình: 722.000đ;
- 2.Ở Bệnh viện Quốc tế Huế: 1.911.000đ;
- 3.Ở phòng khám đa khoa 69, đường Nguyễn Huệ, thành phố Huế: 1.450.000đ;
- 4.Ở Bệnh viện CTCH-PTTH Huế: 7.266.000đ

*Chi phí thuê xe đi Huế và về Quảng Bình: 3.000.000đ/2 chuyến.

*Chi phí thăm nuôi, tiền ăn ở Huế(Nhập viện từ ngày 21/8/2017 đến ngày 27/8/2017):

-Thăm nuôi: 1 người x7 ngày x 200.000đ/ngày= 1.400.000đ;

-Tiền ăn: 2 người x7 ngàyx 50.000đ= 700.000đ;

*Mua hoạt huyết Nhất Nhất (dưỡng não): 10 hộp x 88.000đ=880.000đ

Cộng toàn bộ chi phí: 17.329.000đ

*Mất thu nhập(tiền lương): 3 tháng x6.500.000đ= 19.500.000đ

*Tổn thất tinh thần: 8 tháng x 1.390.000đ = 11.120.000đ.

Tổng cộng: 47.947.000đ.

Trừ đi số tiền 10.000,000đ bị cáo Hoài đã bồi thường trước cho ông T, số tiền còn lại 37.949.000đ (Ba mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng) buộc bị cáo H bồi thường tiếp cho ông T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.897.450đ (Một triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn bốn trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/7/2018).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- V. K.S N.D huyện Bố Trạch
- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THA DS Bố Trạch;
- Bị cáo Nguyễn Văn H;
- Người bị hại Bùi Văn T;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã T (Để giám sát, giáo dục);
- Lưu hồ sơ; Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Vân